

Số: **360**/BC-LHH

Bắc Giang, ngày **25** tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện dự thảo “Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030”

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 1066/UBND-KGVX ngày 18/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2021; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện gồm các chuyên gia, nhà khoa học ở Trung ương như: TS Nguyễn Quân, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội Tự động hóa Việt Nam; TS Tạ Bá Hùng, Chủ nhiệm Chương trình quốc gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam, nguyên Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia; TS Tạ Doãn Trịnh, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ; TS Phạm Thị Hồng Hạnh, Trưởng phòng Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ... và một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong tỉnh tham gia tư vấn, phản biện dự thảo “Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án), kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Dự thảo Đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc; kết cấu, bố cục hợp lý và bám sát theo tinh thần Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030.

Tuy nhiên, Đề án cần định hình rõ hơn các bộ phận cấu thành thị trường khoa học và công nghệ như: nguồn cung, nguồn cầu, định chế trung gian và thể chế; bám sát từ khóa “phát triển thị trường khoa học và công nghệ” trong toàn bộ nội dung của Đề án.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về nội dung tổng thể của Đề án

- Nghiên cứu bổ sung phân dự báo thị trường khoa học và công nghệ, dự báo về nguồn cầu cho từng lĩnh vực; công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, quản trị... để có căn cứ đưa ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.
- Các nội dung của Đề án từ đánh giá thực trạng, đến mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nên theo một cấu trúc thống nhất, bám theo bộ phận cấu thành thị trường khoa học và công nghệ như: nguồn cung, nguồn cầu, định chế trung gian và thể chế, bảo đảm rõ ràng và mạch lạc hơn.

2. Về sự cần thiết ban hành Đề án

- Khái niệm về thị trường khoa học và công nghệ, cần nhìn nhận một cách tổng thể hơn, bao gồm các hoạt động dịch vụ hỗ trợ, kết nối cung cầu và tác động định hướng điều hành của nhà nước. Đồng thời, làm rõ các loại hình hoạt động đa dạng của thị trường như: Techmart (sàn công nghệ và thiết bị), Techfest (hoạt động kết nối cung cầu), TechDemo (hoạt động trình diễn công nghệ, gọi vốn và xúc tiến thương mại), các hoạt động khác như định chế trung gian và vai trò của nhà nước.

- Bổ sung sự cần thiết về nhu cầu công nghệ ngày càng tăng, về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, về sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng như mở rộng các kênh kết nối với hoạt động đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp, để bảo đảm tính thuyết phục hơn.

- Đối tượng áp dụng: cần bổ sung các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

3. Về thực trạng hoạt động thị trường khoa học và công nghệ

- Phân thực trạng đánh giá chưa sâu, thiếu các số liệu để minh chứng cụ thể. Cần bổ sung số liệu đánh giá rõ hơn về tổ chức trung gian thị trường KH&CN; số doanh nghiệp đã thành lập được Quỹ phát triển KH&CN; giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN hàng năm; tỷ trọng về chuyển giao công nghệ, giao dịch công nghệ... để có cơ sở đưa ra mục tiêu sát đúng, phù hợp.

- Về tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, cần đánh giá rõ hơn các tổ chức cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ, đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ; tổ chức cung cấp dịch vụ kết nối hỗ trợ bên khác trong giao dịch liên quan đến công nghệ, bao gồm: dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa công nghệ; dịch vụ sở hữu trí tuệ, tiêu

chuẩn, đo lường, chất lượng; tư vấn đầu tư, xúc tiến thương mại, hỗ trợ khởi nghiệp, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; liên minh hợp tác xã; hiệp hội ngành nghề.

- Hoạt động xúc tiến thị trường KH&CN, cần bổ sung thêm các số liệu minh chứng cụ thể về hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ công nghệ cấp vùng, cấp quốc gia.

- Nghiên cứu bổ sung các hoạt động liên quan đến phát triển thị trường KH&CN như: hoạt động đào tạo, tuyên truyền, hoạt động kết nối cung cầu thông qua triển lãm, hội chợ....

- Làm rõ thực trạng nguồn cung sản phẩm, hàng hóa KH&CN của tỉnh thời gian qua có nguồn gốc ở đâu là chủ yếu, từ năng lực nội sinh của tỉnh hay tiếp nhận công nghệ trong nước và nước ngoài, để thấy rõ khâu yếu nhất, cần có định hướng mục tiêu phát triển phù hợp.

4. Về Quan điểm

- Cần sắp xếp quan điểm theo 4 cấu phần của thị trường KH&CN; bổ sung quan điểm phải tuân thủ các quy luật của thị trường (quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị...); quan điểm huy động các nguồn lực và lợi thế của tỉnh để phát triển thị trường KH&CN.

- Giữa các quan điểm còn có sự trùng lặp về nội dung, đề nghị sắp xếp lại cho phù hợp; quan điểm thứ nhất chưa sát, thiên về mục đích của phát triển thị trường KH&CN. Quan điểm cần có tư duy đột phá ở tầm chiến lược, xác định hoạt động kết nối cung cầu là trọng tâm, do trình độ công nghệ của tỉnh còn thấp, cần huy động nguồn lực bên ngoài để phát triển thị trường KH&CN.

5. Về Mục tiêu

- Mục tiêu chung: chưa tập trung vào đúng chủ đề của Đề án, cần tập trung vào các yếu tố tạo dựng thị trường KH&CN như: nguồn cầu (khuyến khích đổi mới công nghệ, kích cầu tiêu dùng các sản phẩm KH&CN để nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; nguồn cung (phát triển, kết nối, cung cấp các sản phẩm KH&CN đa dạng phong phú, có sức cạnh tranh cao để cân đối cung cầu); hình thành các tổ chức trung gian để kết nối cung cầu; các định chế về hoàn thiện môi trường, pháp lý và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN.

- Mục tiêu cụ thể; dự thảo đặt ra đến năm 2025, hình thành, phát triển và đưa vào hoạt động ít nhất 01 tổ chức trung gian và đến năm 2030 có 02 tổ chức trung gian của thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh. Xem xét việc đặt mục tiêu

trên còn thấp, vì tổ chức trung gian và loại hình tổ chức trung gian rất đa dạng, phong phú theo quy định tại điều 30, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ và Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN quy định về điều kiện thành lập, hoạt động tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

- Cần xác định rõ lĩnh vực ưu tiên và một số sản phẩm KH&CN chủ lực của tỉnh để đầu tư và thúc đẩy đổi mới, chuyển giao công nghệ. Nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu về tăng số lượng giao dịch công nghệ trên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, chỉ tiêu về liên kết, kết nối với sàn giao dịch quốc gia, tạo sự liên thông với thị trường KH&CN trong và ngoài nước; chỉ tiêu về thu hút nguồn lực xã hội hóa....

6. Về nhiệm vụ, giải pháp

- Về hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN, cần xác định rõ hơn việc Tỉnh cần ban hành cơ chế, chính sách cụ thể nào để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, vì phần hạn chế có đánh giá, thiếu chính sách hữu hiệu để thúc đẩy hoạt động chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Về thúc đẩy phát triển nguồn cung: cần chú trọng kết nối, khơi thông các kênh công nghệ nhập khẩu, để hỗ trợ đổi mới công nghệ các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Về phát triển nguồn cầu: chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp nhận công nghệ của các doanh nghiệp, phát huy vai trò của các doanh nghiệp sản xuất lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng trong mở rộng nguồn cầu về sản phẩm KH&CN.

- Về phát triển hạ tầng và các tổ chức trung gian: chú trọng nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của sàn giao dịch công nghệ và thiết bị của tỉnh; hạ tầng kết nối với sàn giao dịch quốc gia.

7. Về kinh phí thực hiện

- Đề án đặt ra nguồn kinh phí thực hiện còn khá khiêm tốn, trung bình mỗi năm chưa đến 1 tỷ đồng; đề nghị định hướng rõ việc thu hút từ ngân sách Trung ương như Đề án 844 "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"; Chương trình 592 hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, chương trình và Quỹ đổi mới công nghệ Quốc gia, Chương trình phát triển nông thôn, miền núi.... và nguồn xã hội hóa để khai thác thêm nguồn kinh phí thực hiện Đề án.

8. Về tổ chức thực hiện

- Đề án cần bổ sung các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn có nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên giao công nghệ; Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện, để hoàn thiện Đề án, bảo đảm chất lượng; đồng thời, gửi báo cáo tiếp thu, giải trình về Liên hiệp hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Khoa học và công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trương Quang Hải